

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 29-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Đào Quyết Chiến

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Kim N, sinh ngày 21/7/1965 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Xuân Đ (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Đỗ Thị C và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Triệu Đức S, sinh năm 1977; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Lưu Văn C, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/5/2022, Lưu Kim N, đang ở quán và cũng là nhà ở của gia đình tại Thôn H, xã T, huyện L thì có anh

Triệu Đức S và anh Lưu Văn C đi đến ngồi uống bia tại quán nhà N, khi ngồi uống bia được một lúc thì anh S hỏi mua và được N đồng ý bán số lô, số đề N lấy một tờ lịch và 01 bút mực nước màu đen để ghi các số lô, đề cần mua, anh S mua của N các số đề đầu 2 = 1.100.000 đồng, đít 2 = 1.100.000 đồng, tổng số tiền anh S mua các số đề của N là 2.200.000 đồng, anh S trả đủ tiền cho N, N lấy kéo cắt mẫu giấy có ghi các số đề trong tờ lịch làm cặp đề đưa cho anh S. Sau đó, anh C cũng hỏi mua các số lô, số đề của N thì N đồng ý và lấy tờ lịch, bút mực nước vừa ghi cho anh S để ghi bán cho anh C các số lô 88, 44 mỗi số 50 điểm, tổng là 100 điểm (mỗi điểm lô = 22.000 đồng) = tổng số tiền anh C mua các số lô của N là 2.200.000 đồng; Các số đề 62 = 100.000 đồng, 38, 83, 44, 48, 84, 27, 72, 22, 77, 44, 90, 09 mỗi số = 50.000 đồng, tổng số tiền anh C mua các số đề của N là 700.000 đồng; Số ba càng 190 = 100.000 đồng, tổng số tiền anh C mua số lô, số đề, số ba càng của N là 3.000.000 đồng, N viết cặp đề vào tờ lịch đưa cho anh C, anh C đưa cho N 3.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại cơ quan điều tra, N, anh S và anh C đều khai nhận thống nhất mức sát phạt trúng lô, đề là: Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ hàng ngày để làm căn cứ xác định thắng hay thua. Số lô là số các con bạc mua đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng, nếu có số lô nào trùng thì con bạc đó thắng. Một điểm lô tương ứng với số tiền người mua phải bỏ ra là 22.000 đồng, nếu không trúng thì người mua mất 22.000 đồng, nếu trúng thì người mua được trả 80.000đồng/điểm. Số đề là số mà người mua đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thưởng và được 70 lần số tiền đã mua. Số ba càng là số có ba chữ số và so sánh với ba số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thưởng và được 400 lần số tiền đã mua.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền anh S và anh C sử dụng để đánh bạc với N là 5.200.000đồng (trong đó anh S có 2.200.000 đồng, anh C có 3.000.000 đồng).

Đối với anh Triệu Đức S, anh Lưu Văn C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh S, anh C.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 5.200.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của N là tiền các đối tượng dùng đánh bạc; 01 bút mực màu đen, 01 chiếc kéo chuỗi màu đỏ; 02 mảnh giấy ghi số lô, số đề; 02 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A55, màn hình cảm ứng màu đen, IMEI1: 86868304186265, có lắp sim số điện thoại 0971920536 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel, điện thoại bàn phím, IMEI1: 862758041170952, có gắn sim số điện thoại 0336035630 là tài sản của N; Số tiền 220.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của anh C.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Kim N đã thành khẩn khai nhận rõ toàn bộ

hành vi phạm tội như trên.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 03/8/2022, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lưu Kim N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Kim N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lưu Kim N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Kim N phạm tội "Đánh bạc";

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Kim N từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách của án treo.

Không đề nghị phạt bổ sung; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lưu Kim N nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình có tội, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lưu Kim N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/5/2022, tại nhà Lưu Kim N ở Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Lưu Kim N đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho anh Triệu Đức S và anh Lưu Văn C thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ 5.420.000đ trong đó 5.200.000đ là số tiền sử dụng để đánh bạc với anh Triệu Đức S và anh Lưu Văn

C, 02 mảnh giấy ghi các số lô số đề, 01 bút bi mực, 01 chiếc kéo, 02 điện thoại di động.

Hành vi nêu trên do bị cáo Lưu Kim N thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì mục đích tư lợi bị cáo đã đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền. Đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội cần phải được bài trừ, đánh bạc còn là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, vì vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố đẻ bị cáo là ông Lưu Xuân Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân. Xét thấy bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để phạt bị cáo Lưu Kim N một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Đối với anh Triệu Đức S có hành vi mua số lô, số đề với số tiền 2.200.000đồng; anh Lưu Văn C có hành vi mua số lô, số đề với số tiền 3.000.000đồng. Bản thân anh S và anh C đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc nên không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 5.200.000 đồng là tiền các đối tượng dùng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 bút mực màu đen, 01 chiếc kéo là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 mảnh giấy ghi số lô, số đề là vật chứng có giá trị chứng minh hành vi phạm tội cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 220.000 đồng là tài sản của anh C không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho anh C.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Lưu Kim N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Kim N 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 (Hai mươi) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Kim N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Lưu Kim N 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.200.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu đen, 01 chiếc kéo;

Trả lại bị cáo Lưu Kim N 02 điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Lưu Văn C 220.000 đồng.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Kim N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa